

Số: 1909/TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý,
sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường tại tỉnh Ninh Bình;
thời kỳ thanh tra từ 2011-2018.

Ngày 24/3/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 465/KL-TTCTP về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường tại tỉnh Ninh Bình, thời kỳ thanh tra từ 2011-2018. Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đồng ý tại Văn bản số 4578/VPCP-V.I ngày 09/7/2021 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về công khai Kết luận thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, được ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCTP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

Phần thứ nhất

KẾT LUẬN THANH TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường tại tỉnh Ninh Bình, thời kỳ thanh tra từ 2011-2018.

II. NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA

A. CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

1. Kết quả đạt được

- Trong những năm gần đây, UBND tỉnh Ninh Bình cùng các cơ quan chức năng đã quan tâm nhiều hơn đến công tác bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân trong địa bàn tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra cũng được quan tâm thực hiện, nhằm kịp thời

phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, sai phạm về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản.

- Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã tự giác hơn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường như: lập hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường do quá trình khai thác, chế biến khoáng sản gây ra theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; thực hiện các nghĩa vụ về tài chính như nộp phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, thực hiện các chương trình quan trắc, giám sát định kỳ môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất tại khu vực khai thác khoáng sản vv...;

- Việc quản lý nguồn thu từ hoạt động khoáng sản: Công tác quản lý các nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản như: cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên vv... ngày càng được UBND tỉnh cùng cơ quan chức năng quan tâm; các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện khá đầy đủ các nghĩa vụ tài chính. Tình trạng nợ đọng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường không nhiều.

2. Một số tồn tại, vi phạm

a. Đối với công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản

- Việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường

Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường đối với một số dự án chưa chặt chẽ, cụ thể như: Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản tại mỏ đá Hang nước II do Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương làm chủ đầu tư chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt, nhưng Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký xác nhận vào hồ sơ dự án và doanh nghiệp vẫn khai thác trong nhiều năm liền. Vi phạm quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 5, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình (thời điểm năm 2010).

- Việc ban hành văn bản quy định tỉ lệ quy đổi để tính phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên của UBND tỉnh

Giai đoạn từ năm 2012 đến tháng 4/2017, UBND tỉnh Ninh Bình không ban hành văn bản quy định hệ số quy đổi từ khoáng sản thành phẩm sang khoáng sản nguyên khai để tính phí Bảo vệ môi trường, do đó các doanh nghiệp vẫn nộp phí bảo vệ môi trường theo khối lượng khoáng sản thành phẩm. Vi phạm quy định tại Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi

trường và Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính về phí bảo vệ môi trường.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Ninh Bình và các cơ quan tham mưu có liên quan như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Ninh Bình, giai đoạn năm 2012-2016.

UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 05/4/2012, quy định hệ số quy đổi từ “tấn” ra “m³”, tuy nhiên tại quyết định này có nhầm lẫn về khái niệm đá nguyên khai, dẫn đến một số doanh nghiệp khai thác đá sản xuất xi măng đã áp dụng hệ số quy đổi 2,74 tấn/m³ (giai đoạn từ năm 2012 đến tháng 4 năm 2017) để tính thuế tài nguyên. Ngày 10/11/2016, UBND tỉnh Ninh đã có Văn bản số 432/UBND-VP5 hướng dẫn các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện việc quy đổi theo hệ số 1,6 tấn/m³ (quy định tại Điều 2 của Quyết định số 226/QĐ-UBND nêu trên) và chỉ đạo Cơ quan Thuế kiểm tra và truy thu đối với các doanh nghiệp đã quy đổi theo hệ số 2,74 tấn/m³, nhưng đến thời điểm thanh tra vẫn còn 03/05 doanh nghiệp khai thác đá sản xuất xi măng chưa thực hiện đầy đủ việc nộp phí bảo vệ môi trường bổ sung đối với khối lượng khoáng sản khai thác trước khi Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh có hiệu lực, gồm: Công ty cổ phần xi măng Hệ Dưỡng, Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương và Công ty TNHH Duyên Hà.

Trách nhiệm chính thuộc 03 doanh nghiệp nêu trên. Trách nhiệm liên quan thuộc Cục Thuế tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 2012-2016) vì chưa quyết liệt trong việc đôn đốc các doanh nghiệp nêu trên thực hiện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và khai thác khoáng sản của cơ quan chức năng

Hàng năm UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra, tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản có vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản. Tuy nhiên, chưa có biện pháp giám sát thường xuyên, dẫn đến sau khi bị xử phạt một số chủ đầu tư vẫn chưa nghiêm túc khắc phục các sai phạm hoặc chỉ thực hiện mang tính đối phó.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác quản lý nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản

Công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của cơ quan Thuế đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản còn hạn chế, dẫn đến nhiều doanh nghiệp đã kê khai, quy đổi khối lượng để tính phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên không đúng quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh Ninh Bình (quy đổi không đúng hệ số, không nhân với hệ số khai thác lộ thiên), gây thất thu ngân sách nhà nước. Đặc biệt, đến thời điểm thanh tra, Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương vẫn kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo hệ số 1,8 (UBND tỉnh quy định là 1,6 tấn/m³).

Trách nhiệm thuộc Cục Thuế Tỉnh và các Chi Cục Thuế các huyện/thành phố có liên quan, giai đoạn 2012-2018.

b. Đối với các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản

- Qua kiểm tra 20 dự án khai thác khoáng sản, có 12 dự án của 10 chủ đầu tư chưa được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (như đã nêu ở trên). *Vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 6 Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.*

- Có nhiều dự án đã khai thác khoáng sản trong thời gian dài nhưng chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, như: hệ thống tưới nước, phun sương tại khu vực khai thác, chế biến chưa đảm bảo được việc ngăn ngừa, giảm thiểu bụi; xây dựng hồ lắng thu gom nước mưa chảy tràn chưa đúng về thể tích, quy cách; rãnh thoát nước và hố ga chưa được nạo vét thường xuyên; trồng cây xanh tại khu vực mỏ chưa đảm bảo mật độ; quan trắc môi trường nước, môi trường không khí chưa đúng về tần suất, vị trí; xe vận chuyển khoáng sản trước khi ra khỏi khu vực mỏ không được che phủ bạt theo quy định; không làm máng rửa gầm xe, bánh xe vận chuyển khoáng sản trước khi ra khỏi khu vực mỏ; việc quản lý và báo cáo quản lý chất thải nguy hại của nguồn chủ thải định kỳ hàng năm chưa thực hiện đầy đủ vv... *Vi phạm khoản 1 Điều 26 và Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường.*

- Một số dự án khai thác khoáng sản vượt công suất với khối lượng lớn trong nhiều năm, dẫn đến các biện pháp, phương án bảo vệ môi trường đã thực hiện không đáp ứng được, nhưng Chủ đầu tư không lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc không xin phép cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường. *Vi phạm quy định tại khoản c, điểm 1, Điều 20; khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 15 nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.*

+ Có 18/20 dự án chưa có trạm cân tại khu vực khai thác, dẫn đến không quản lý được khối lượng khoáng sản khai thác thực tế, không quản lý được trọng tải của xe vận chuyển khoáng sản khi ra khỏi khu vực mỏ như yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. *Vi phạm khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.*

+ Công tác đảm bảo an toàn lao động tại một số dự án khai thác khoáng sản chưa được các chủ đầu tư quan tâm đúng mức, tại một số mỏ khai thác không đúng thiết kế dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ về tai nạn lao động. Bên cạnh đó, phần lớn người lao động tại các mỏ là lao động phổ thông, ít kinh nghiệm, chủ quan, lơ là, thiếu ý thức phòng ngừa tai nạn lao động (giai đoạn 2016-2018 toàn tỉnh Ninh Bình đã xảy ra 179 vụ tai nạn lao động trong đó khai thác khoáng sản là 57 vụ; có 2 vụ có người chết liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản).

+ Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính:

* Về phí bảo vệ môi trường: Qua thanh tra 20 dự án cho thấy có một số chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản thực hiện việc quy đổi, kê khai khối lượng để

tính phí bảo vệ môi trường không đúng quy định của Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011, Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính về phí bảo vệ môi trường và quy định của UBND tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 và Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017, cụ thể như: Không quy đổi từ “tấn” ra “m³” hoặc có quy đổi nhưng hệ số thấp hơn hệ số do UBND tỉnh quy định, không nhân với hệ số khai thác lộ thiên (K), gây thất thu ngân sách nhà nước. Thanh tra Chính phủ tạm tính số tiền phí bảo vệ môi trường phải nộp bổ sung của 05 doanh nghiệp **1.467.331.000** đồng (có phụ lục kèm theo).

* Về thuế tài nguyên: còn 03/05 chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản để sản xuất xi măng, gồm: Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương, Công ty TNHH Duyên Hà, Công ty cổ phần xi măng Hệ Dưỡng đã nộp thuế tài nguyên theo hệ số quy đổi 2,74 tấn/m³, chưa thực hiện việc quy đổi theo hệ số 1,6 tấn/m³ theo yêu cầu của UBND tỉnh Ninh Bình để nộp thuế tài nguyên bổ sung đối với khối lượng khoáng sản khai thác từ tháng 4/2017 trở về trước. Đặc biệt, sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 quy định hệ số quy đổi 1,6 tấn/m³, nhưng Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương vẫn quy đổi theo hệ số 1,8 tấn/m³ để nộp thuế tài nguyên (đến thời điểm thanh tra vẫn không thực hiện theo quy định của UBND tỉnh); việc làm trên của Công ty đã được Kiểm toán nhà nước kiến nghị truy thu, cơ quan Thuế đôn đốc nộp, nhưng doanh nghiệp không thực hiện.

Thanh tra Chính phủ áp dụng hệ số quy đổi 1,6 tấn/m³ để tạm tính số tiền thuế tài nguyên của 03 đơn vị nêu trên còn thiếu là **32.542.948.000** đồng (có phụ lục kèm theo).

Các tồn tại, vi phạm như đã nêu ở trên trách nhiệm chính thuộc các chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản, trách nhiệm liên quan thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Ninh Bình.

B. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CÓ NGUỒN GỐC TỪ NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường của UBND tỉnh Ninh Bình vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Trước đây do việc giao đất cho các nông, lâm trường quốc doanh quản lý, sử dụng được thực hiện trên bản đồ, không đo đạc, cắm mốc, xác định ranh giới cụ thể trên thực địa, vì vậy diện tích đất do các nông lâm trường quản lý, sử dụng chênh lệch nhiều so với thực tế, do đó việc quản lý sử dụng đất không cụ thể và gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

Sau khi thực hiện việc sắp xếp, chuyển đổi các nông trường, UBND tỉnh Ninh Bình chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông trường; không chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành các trình tự, thủ tục để quản lý đất đai theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ, cụ thể như: không kịp thời tiến hành rà soát, phân

loại các diện tích đất, đo đạc, cắm mốc, xác định ranh giới, lập hồ sơ địa chính, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết của các công ty được giữ lại sử dụng, không ban hành quyết định giao đất và chuyển sang hình thức thuê đất đối với diện tích công ty được tiếp tục sử dụng, không ban hành quyết định thu hồi đối với các diện tích đất công ty không còn nhu cầu sử dụng; dẫn đến có nhiều diện tích đất không quản lý được, phát sinh tình trạng lấn, chiếm, chuyển nhượng đất trái phép, không ký hợp đồng thuê đất đầy đủ, không thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất.

Những tồn tại, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường và Lãnh đạo UBND huyện, thành phố có liên quan.

- Công tác phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty (có tiền thân là nông trường), làm cơ sở cho việc giao đất, thu hồi đất còn chậm, đến năm 2016 UBND tỉnh Ninh Bình mới phê duyệt đối 02/04 công ty, còn 02/04 Công ty chưa được UBND tỉnh phê duyệt (Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao và Công ty TNHH MTV Bình Minh), dẫn đến công tác quản lý đất đai tại các công ty này gặp nhiều khó khăn.

- UBND tỉnh Ninh Bình cùng cơ quan chức năng chưa xử lý dứt điểm đối với một số diện tích đất bị lấn, chiếm ở một số công ty, như: 241,02 ha đất đang do một số hộ dân sử dụng từ khi nhận giao khoán của nông trường Phùng Thượng (đã hết hạn hợp đồng từ năm 2015) nhưng không ký hợp đồng tiếp hoặc bàn giao lại đất cho Công ty Cổ phần Giống bò thịt sữa Yên Phú; 2,78 ha đất giao cho Nông trường quốc doanh Đồng Giao trước đây quản lý, sử dụng nhưng một số hộ dân đã sử dụng làm nhà ở và sản xuất nông nghiệp.

- Đối với 02 Ban quản lý rừng Nho Quan và Tam Điệp:

Sau khi ban hành Quyết định số 500/2004/QĐ-UBND ngày 09/3/2004 về việc thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô và thị xã Tam Điệp, UBND tỉnh Ninh Bình chậm chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện việc tổ chức điều tra, xác định, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ và trên thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn; chậm tiến hành giao rừng, thu hồi rừng, lập và quản lý hồ sơ giao rừng và đất để phát triển rừng cho Ban quản lý rừng Tam Điệp theo quy định tại Điều 7, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Ngoài ra, UBND tỉnh Ninh Bình còn chậm phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành luật Bảo vệ và phát triển rừng (đến năm 2013 mới thực hiện).

Những tồn tại, vi phạm nêu trên trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Ninh Bình và các đơn vị trực thuộc; trực tiếp là lãnh đạo, cán bộ được giao nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực của các thời kỳ.

2. Công tác thu hồi đất, giao đất có nguồn gốc từ nông trường

- Đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư giá đất do UBND thành phố Tam Điệp làm chủ đầu tư:

+ Có 02 Dự án được UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện có diện tích lớn hơn so với kế hoạch sử dụng đất được HĐND thành phố Tam Điệp thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2011 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/12/2013, gồm: Dự án quy hoạch khu dân cư mới phường Bắc Sơn vượt 2,76 ha và Dự án quy hoạch khu dân cư mới xã Quang Sơn vượt 8,13 ha. Nguyên nhân là do khi khảo sát, lập, phê duyệt dự án, chủ đầu tư không tính toán để loại trừ diện tích đất đảm bảo an toàn hành lang lưới điện cao thế chạy qua khu vực dự án, dẫn đến phải điều chỉnh quy mô dự án.

+ UBND thành phố Tam Điệp phê duyệt quy hoạch chi tiết của 03 dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nằm ngoài khu vực ranh giới đô thị đã được xác định tại Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, thuộc đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tam Điệp đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UB ngày 19/3/2003, gồm: Dự án quy hoạch khu dân cư tại phường Tây Sơn (5,64 ha), Dự án quy hoạch khu dân cư tại phường Tây Sơn (7,79 ha) và Dự án quy hoạch khu dân cư mới xã Quang Sơn.

Việc UBND thành phố Tam Điệp phê duyệt quy hoạch chi tiết nằm ngoài ranh giới khu vực đô thị được UBND tỉnh phê duyệt là chưa đúng quy định tại Điều 5, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Tam Điệp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đối với việc giao đất cho Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí Hồ Đồng Chương:

Ngày 08/8/2011, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 533/QĐ-UBND, thu hồi 129,1 ha đất của 03 công ty sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường để giao đất cho Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thuê thực hiện giai đoạn 2 của dự án, tuy nhiên sau 8 năm (tính đến thời điểm thanh tra) toàn bộ diện tích đất 129,1 ha nêu trên vẫn chưa tiến hành giải phóng mặt bằng, nhưng UBND tỉnh Ninh Bình chưa có biện pháp xử lý dứt điểm tình trạng trên theo quy định của pháp luật.

Các tồn tại, vi phạm nêu trên trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Nho Quan và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh Ninh Bình vẫn chưa ban hành quyết định thu hồi 444,18 ha đất do nông trường Yên Phú trước đây quản lý (hiện nay được quy hoạch là công viên động vật hoang dã). Mặt khác, tại Công ty cổ phần giống bò thịt, sữa Yên Phú vẫn còn hàng trăm hộ dân đã nhận giao đất của nông trường Yên Phú trước đây, đã hết thời hạn giao khoán từ năm 2015, nhưng không bàn giao đất lại cho công ty quản lý hoặc ký hợp đồng giao khoán mới. Tình trạng trên tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp đất đai, khiếu nại phức tạp khi nhà nước thu hồi đất.

3. Việc quản lý nguồn thu từ đất

- Sau khi sắp xếp, chuyển đổi các nông trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Ninh Bình không quyết định chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất (cho các nông trường trước đây) sang thuê đất đối với diện tích đất các công ty được tiếp tục sử dụng, theo quy định của Luật Đất

đai 2003, Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển Nông trường quốc doanh; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; gây thất thu ngân sách nhà nước.

- Đến thời điểm thanh tra còn nhiều diện tích đất đã giao cho một số công ty sử dụng từ nhiều năm nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đối với Nhà nước, cụ thể như: Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao khoảng 1.007 ha; Công ty Cổ phần giống bò thịt sữa Yên Phú 241,02 ha; Công ty TNHH MTV Bình Minh 545 ha.

Những tồn tại, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Việc miễn, giảm tiền thuê đất: Cục Thuế tỉnh Ninh Bình đã áp dụng Khoản 9, Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước để ban hành các Quyết định số 1890/QĐ-CT ngày 09/6/2016, số 4296/QĐ-CT ngày 28/12/2017 miễn tiền thuê cho Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao và Quyết định số 3866/QĐ-CT ngày 12/12/2015 miễn tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần giống vật nuôi và cây trồng Đồng Giao là không đúng quy định. Tuy nhiên, các Công ty nêu trên thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được bổ sung tại Khoản 5 Điều 3, Nghị định số 135 ngày 09/9/2016 của Chính phủ), do vậy cần phải xem xét, điều chỉnh lại việc áp dụng quy định của pháp luật về miễn, giảm tiền thuê đất đối với 02 công ty nêu trên.

Trách nhiệm thuộc Cục Thuế tỉnh Ninh Bình.

III. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện:

1. Về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt Báo đánh giá tác động môi trường, đề án/dự án cải tạo phụ hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản;

- Chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư khai thác khoáng sản có vi phạm về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản và các quy định về an toàn lao động theo đúng quy định, trong đó có Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác tài nguyên nước và khoáng sản. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhiều lần, có hệ thống;

- Về xử lý trách nhiệm: Chỉ đạo tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến các tồn tại, vi phạm đã nêu tại Kết luận này, để có hình thức xử lý theo đúng quy định.

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế tiến hành kiểm tra, rà soát lại việc áp dụng hệ số quy đổi khối lượng của tất cả các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh để truy thu phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên đối với các doanh nghiệp thực hiện quy đổi chưa đúng quy định, chưa nhân với hệ số khai thác lộ thiên (trong đó có một số doanh nghiệp đã được Thanh tra Chính phủ tạm tính còn thiếu **34.010.279.653** đồng); đảm bảo thống nhất về hệ số quy đổi khối lượng tính thuế, phí theo đúng quy định, tạo công bằng giữa các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đặc biệt là các doanh nghiệp khai thác đá để sản xuất xi măng.

- Yêu cầu Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương lập, trình dự án cải tạo phục hồi môi trường để thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Khoản 6 Điều 32 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đồng thời yêu cầu Công ty này thực hiện việc quy đổi khối lượng tính phí bảo vệ môi trường theo hệ số do UBND tỉnh quy định.

2. Về công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng, UBND các huyện/thành phố tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh đã được nêu tại kết luận này.

- Xác định lại toàn bộ diện tích phải phải nộp tiền thuê đất của 04 Công ty nông nghiệp đã và đang quản lý, sử dụng nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính kể từ thời điểm sắp xếp, chuyển đổi theo đúng quy định của pháp luật;

- Xem xét, thu hồi các diện tích đất: 129,1 ha đã giao cho Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thuê thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí hồ Đồng Chương tại Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 do không đủ căn cứ, điều kiện để thu hồi đất, giao đất theo quy định của pháp luật và dự án chậm tiến độ (chậm 9 năm); 444,18 ha đất nông trường Yên Phú đã giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân (đã hết hạn hợp đồng và đã được quy hoạch là công viên động vật hoang dã).

- Xử lý dứt điểm đối với diện tích 2,78 ha đất một số hộ dân đã xây dựng nhà ở (từ trước khi sắp xếp, chuyển đổi Nông trường Đồng Giao) theo đúng quy định của pháp luật.

- Yêu cầu UBND huyện Nho Quan, Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty cổ phần giống bò thịt, sữa Yên Phú phối hợp giải quyết dứt điểm tình trạng hơn 400 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất của Công ty Cổ phần giống bò thịt, sữa Yên Phú nhưng không ký hợp đồng giao khoán mới hoặc bàn giao đất cho công ty quản lý sử dụng. Sớm hoàn thiện thủ tục để ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất và xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất 241,02 ha đã giao cho công ty quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh xử lý dứt điểm việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần thực phẩm xuất nhập khẩu Đồng Giao và Công ty Cổ phần giống, vật nuôi cây trồng Đồng Giao theo quy định của pháp luật.

Phần thứ hai

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 09/7/2021, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4578/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về Kết luận thanh tra số 465/KL-TTCTP ngày 24/3/2021 của Thanh tra Chính phủ, nội dung như sau:

“Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm đối với các nội dung kết luận và kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 465/KL-TTCTP ngày 24/3/2021. Căn cứ nội dung Kết luận thanh tra, UBND tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 465/KL-TTCTP ngày 24/3/2021 theo đúng quy định của pháp luật, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường. Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ”.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường tại tỉnh Ninh Bình và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận: *Đu*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCTP Trần Ngọc Liêm;
- Vụ GSTĐ&XLSTT; Cục I;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải lên cổng TTĐT của TTCTP);
- Lưu: VT, H.Sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Trần Ngọc Liêm